ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG UÔNG BÍ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐ-UBND	*Uông Bí, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường tại Tờ trình số 1739/TTr-XDNN&MT ngày 30/10/2026; ý kiến thẩm định của Văn phòng HĐND và UBND phường tại Báo cáo thẩm định số 438/BC-VP.HĐND&UBND ngày 27/10/2026.

Ủy ban nhân dân phường Uông Bí ban hành Quyết định quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp theo Điều 14a Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND.

b) Hỗ trợ khác theo Điều 14d Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND.

2. Các chế độ, chính sách khác về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý về đất đai; các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban nhân dân phường Uông Bí chịu trách nhiệm tham mưu lĩnh vực đất đai, xây dựng; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

2. Người có đất bị thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

Điều 3. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện bồi thường về đất bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống, cụ thể:

1. Hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 03 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 06 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở.

2. Diện tích đất nông nghiệp thu hồi để tính hỗ trợ ổn định đời sống quy định tại khoản 1 Điều này là diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại thời điểm có

quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Uông Bí đối với Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các dự án thu hồi đất trước đây.

3. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ.

4. Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ tại khoản 3 Điều này là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Uông Bí đối với Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh; nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó (nếu có); việc xác định số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất do các thành viên trong hộ gia đình tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 4. Hỗ trợ khác

1. Nhà, công trình khác của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng đất.

a) Xây dựng trên đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ 100% giá trị hiện có nhà, công trình; xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ 80% giá trị hiện có nhà, công trình; xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 hỗ trợ 50% giá trị hiện có nhà, công trình.

b) Xây dựng trên đất nông nghiệp (không phải là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở) nhưng không phục vụ sản xuất nông nghiệp trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ 80% giá trị hiện có nhà, công trình; xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ 50% giá trị hiện có nhà, công trình; xây dựng từ ngày 01/07/2014 đến trước ngày 01/8/2024 hỗ trợ 30% giá trị hiện có nhà, công trình.

c) Xây dựng từ ngày 01/8/2024 về sau thì không được hỗ trợ.

2. Nhà, công trình khác của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất mà không phải là đất thuê của Nhà nước.

a) Xây dựng trước ngày 15/10/1993 hỗ trợ 80% giá trị hiện có nhà, công trình.

b) Xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ 50% giá trị hiện có nhà, công trình.

c) Xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ 30% giá trị hiện có nhà, công trình.

d) Xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 hỗ trợ 20% giá trị hiện có nhà, công trình.

đ) Xây dựng từ ngày 01/8/2024 về sau thì không được hỗ trợ.

3. Trường hợp nhà, công trình khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này khi xây dựng đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản vi phạm (trong biên bản có nội dung đình chỉ không được xây dựng hoặc yêu cầu phải tháo dỡ công trình trả lại nguyên trạng ban đầu) thì được hỗ trợ như sau:

a) Xây dựng trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ 30% giá trị hiện có nhà, công trình.

b) Xây dựng từ ngày 01/7/2004 trở về sau thì không được hỗ trợ.

4. Đối với cây trồng của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất

a) Cây trồng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng đất được hỗ trợ 100% giá trị theo đơn giá bồi thường.

b) Cây trồng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất mà không phải là đất thuê của Nhà nước được hỗ trợ 50% giá trị theo đơn giá bồi thường.

c) Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản vi phạm thì không được hỗ trợ.

5. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 và Điều 14b Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND) thì được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian 06 tháng.

Mức hỗ trợ 01 tháng cho 01 hộ chính chủ quy định như sau:

a) Hộ độc thân (chỉ có 01 người): Mức hỗ trợ bằng 2.500.000 đồng/tháng.

b) Hộ có từ 02 đến 04 người: Mức hỗ trợ bằng 4.000.000đ/tháng.

c) Hộ có từ 05 người trở lên: Mức hỗ trợ bằng 5.000.000đ/tháng.

6. Hỗ trợ vật kiến trúc, các công trình phụ trợ của mộ, lăng mộ.

a) Trường hợp phải di chuyển mộ, lăng mộ để thực hiện dự án, các vật kiến trúc, công trình phụ trợ gắn liền với mộ, lăng mộ chưa được quy định cụ thể về mức hỗ trợ thì hỗ trợ 100% chi phí xây dựng các công trình phụ trợ mộ, lăng mộ như quy mô ban đầu theo đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản vi phạm (trong biên bản có nội dung đình chỉ không được xây dựng hoặc yêu cầu phải tháo dỡ công trình trả lại nguyên trạng ban đầu) thì không được hỗ trợ.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường.

a) Áp dụng biện pháp, mức hỗ trợ theo Quyết định này trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, số liệu hỗ trợ;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức chi trả, hỗ trợ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

3. Người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kê khai, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong quá trình triển khai áp dụng quy định về hỗ trợ khác theo Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2026.

2. Quyết định này chỉ áp dụng đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hưng Quảng Ninh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường; Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng khu công nghiệp An Hưng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Như Điều 7;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường (đăng tải);
- Lưu: VT, XDNNMT.

Ký bởi: Trương Quốc Huy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hòa